

Số: 14/2019/QĐST-HNGĐ

Phong Thổ, ngày 10 tháng 5 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ, TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ các Điều 149, 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 33/2019/TLST - HNGĐ, ngày 10 tháng 4 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Nguyễn Thị N, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu.

- Anh Sa Thanh Đức, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ngày 02 tháng 5 năm 2019, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng chị Nguyễn Thị N và anh Sa Thanh Đ trở về đoàn tụ nhưng chị N và anh Đ đã không hàn gắn được tình cảm, vẫn giữ nguyên quan điểm là yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và thống nhất thỏa thuận những nội dung sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Sa Thanh Đ đều yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Sa Thanh Đ có 02 con chung là cháu Sa Khánh Ng, sinh ngày 30/01/2013 và cháu Sa Thanh H, sinh ngày 07/12/2015. Chị N và anh Đ thỏa thuận, thống nhất: Sau khi ly hôn chị N sẽ có trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Sa Khánh Ng và cháu Sa Thanh H cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Đ có quyền nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị N và anh Sa Thanh Đ đã thỏa thuận thống nhất: Sau khi ly hôn, anh Đ sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng cho cháu Sa Khánh Ng 2.500.000 đồng/tháng và cháu Sa Thanh H 2.500.000 đồng/tháng. Tổng cộng anh Đ sẽ cấp dưỡng việc nuôi hai cháu Sa Khánh Ng và cháu Sa Thanh H số tiền là 5.000.000 đồng mỗi tháng, vào ngày 28 hàng tháng. Thời điểm bắt đầu cấp dưỡng là ngày 28/5/2019 cho đến khi cháu Ng và cháu H đủ 18 tuổi.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Sa Thanh Đ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị N và anh Sa Thanh Đ mỗi người phải chịu lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự là 150.000 đồng, chị Nhung và anh Đ đã thỏa thuận, thống nhất: Toàn bộ lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự sẽ do anh Đ có trách nhiệm chịu thay cả phần lệ phí mà chị N phải chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ng và anh Sa Thanh Đ thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ng có trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung là cháu Sa Khánh Ng, sinh ngày 30/01/2013 và cháu Sa Thanh H, sinh ngày 07/12/2015 cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi.

Anh Sa Thanh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Sa Khánh Ng 2.500.000 đồng/tháng và cháu Sa Thanh H 2.500.000 đồng/tháng. Tổng cộng anh Đ sẽ cấp dưỡng việc nuôi hai cháu Sa Khánh Ng và cháu Sa Thanh H số

tiền là 5.000.000 đồng mỗi tháng, vào ngày 28 hàng tháng. Thời điểm bắt đầu cấp dưỡng là ngày 28/5/2019 cho đến khi cháu Ng và cháu H đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Sa Thanh Đ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị N và anh Sa Thanh Đ mỗi người phải chịu 150.000 đồng tiền lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự. Chị N và anh Đ thỏa thuận thống nhất: Toàn bộ lệ phí sẽ do anh Đ có trách nhiệm chịu thay cả phần lệ phí mà chị N phải nộp. Vậy anh Đ phải nộp lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng và được đối trừ vào tiền tạm ứng lệ phí Tòa án anh Đ đã nộp 300.000 đồng ngày 10/4/2019 theo biên lai số: AA/2010/0002163 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án tỉnh Lai Châu;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ;
- UBND xã M, huyện Y, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Hạnh